

BẢN TIN TUẦN

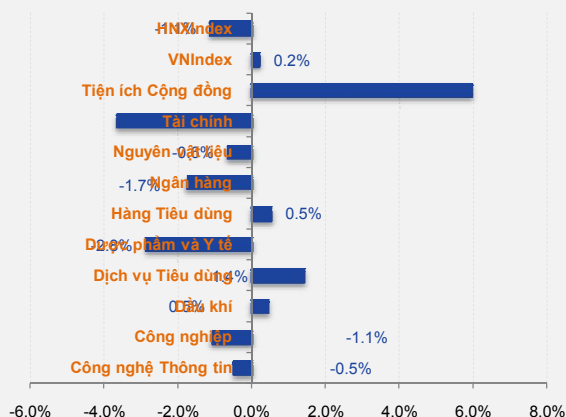
Tuần GD từ: 3/25/2013 - 3/29/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	491.0	↑ 0.2%	60.3	↓ -1.1%
KLGD (trCP)	206.8	↓ -16.4%	165.3	↓ -8.7%
GTGD (tỷ VND)	3,800.6	↓ -19.8%	1,276.7	↓ -11.0%
Tổng cung (trCP)	429.1	↓ -20.7%	317.6	↓ -17.6%
Tổng cầu (trCP)	409.4	↓ -12.3%	305.4	↓ -4.9%

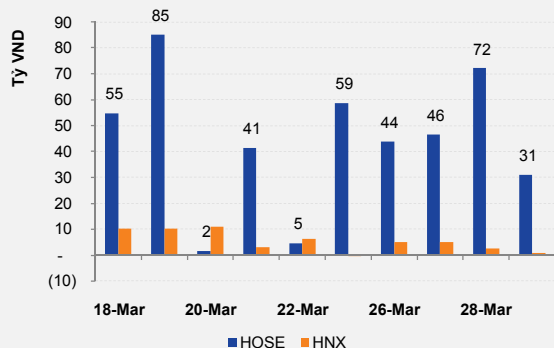
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	24.03	↓ -1.3%	4.36	↓ -26.5%
KL bán (trCP)	15.06	↓ -22.3%	3.28	↑ 9.3%
GT mua (tỷ VND)	815.90	↑ 11.0%	74.07	↓ -7.1%
GT bán (tỷ VND)	563.96	↑ 3.0%	60.81	↑ 57.9%

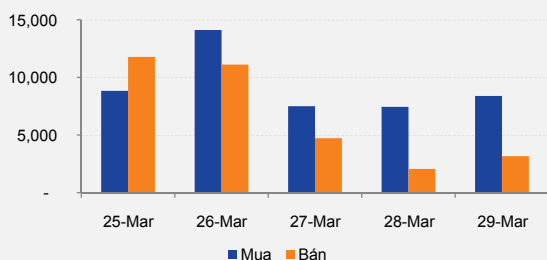
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG CỔ TUẦN GIẢM ĐIỂM NHẸ VỚI KHỐI LƯỢNG SỤT GIẢM SO VỚI TUẦN TRƯỚC. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG SẼ TIẾP TỤC GIẢM ĐIỂM TRONG TUẦN TỚI.

Kinh tế vĩ mô

- Tình hình kinh tế xã hội Quý I/2013: Tốc độ cải thiện chậm
- NHNN giải trình những góp ý cho Dự thảo Thông tư cho vay hỗ trợ nhà ở
- Phiên đấu thầu vàng miếng. Tỷ lệ trúng thầu: 7.69%

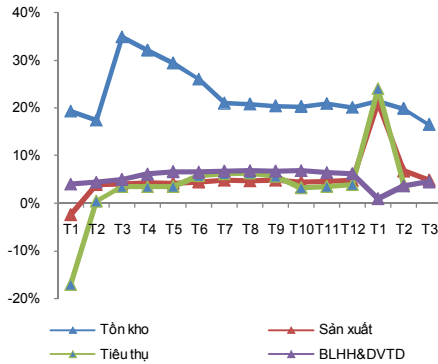
Thị trường chứng khoán

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index có diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ (0.21%) trong khi chỉ số HNX-Index giảm nhẹ (-1.12%). Khối lượng giao dịch sụt giảm nhẹ so với tuần trước.
- Khối ngoại có tuần liên tiếp mua ròng với giá trị mua ròng là 252 tỷ đồng. Lực mua ròng chủ yếu tập trung lên những mã Bluechip.

Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index có diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong khi chỉ số HNX-Index giảm nhẹ. Khối lượng sụt giảm nhẹ so với tuần trước.
- Chỉ số VN-Index hình thành mô hình nền Doji cảnh báo đảo chiều trên đồ thị tuần.
- Cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index sideway dưới mức kháng cự mạnh.

Nhận định: Với thông tin tăng giá xăng mạnh tối hôm qua thì thị trường đã giảm điểm mạnh trong những phút đầu của phiên giao dịch, sau khi tiếp cận vào khu vực hỗ trợ thì thị trường đã phục hồi cho đến cuối phiên giao dịch. Với đà phục hồi phiên hôm nay thì thị trường có thể tiếp tục hồi nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần tới tuy nhiên lực cầu vẫn yếu và khối lượng giao dịch ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn chưa quay lại thị trường. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 Tình hình kinh tế xã hội Quý I/2013: Tốc độ cải thiện chậm
Chỉ số SX - TT - TK hàng tháng

2 NHNN giải trình những góp ý cho Dự thảo Thông tư cho vay hỗ trợ nhà ở
3 Phiên đấu thầu vàng miếng. Tỷ lệ trúng thầu: 7.69%

Theo số liệu của TCTK, tốc độ tăng GDP quý 1/2013 ước tính 4.89%, cao hơn mức tăng 4.75% cùng kỳ năm 2012. Con số tăng trưởng này ở mức trung bình so với mục tiêu tăng trưởng 5.5% trong năm 2013, khi theo chu kỳ, tốc độ tăng trưởng kinh tế thường cải thiện hơn về nửa cuối năm.

Đóng góp vào con số tăng trưởng GDP phần lớn nhờ diễn biến tăng của lĩnh vực dịch vụ. Chỉ số sản xuất công nghiệp quý 1/2013 chỉ tăng 4.9% so với cùng kỳ 2012 (số liệu tương ứng của năm 2011 là 7.74%; năm 2012 là 5.8%), vẫn cho thấy tình hình tăng trưởng sản xuất chậm chạp của nền kinh tế. Tăng trưởng tín dụng tính đến 21/3/2013 mới chỉ đạt 0.03% so với cuối năm 2012

Chỉ số tồn kho tại thời điểm 1/3/2013 toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16.5% so với cùng thời điểm năm trước, giảm khá mạnh so với mức 19.9% tại thời điểm 1/2/2013. Tuy nhiên chỉ số tồn kho giảm không đi kèm với mức tăng mạnh hơn của chỉ số sản xuất cho thấy doanh nghiệp chỉ chú trọng hơn đến tiêu thụ hàng tồn nhằm thu hồi vốn, tái cơ cấu đầu tư. Tỷ lệ giữa giá trị tồn kho so với giá trị sản xuất trong một tháng vào thời điểm 1/3/2013 là 93.3%, cao hơn nhiều tỷ lệ an toàn thông thường (khoảng 65%).

Số liệu này tiếp tục cho thấy sức mua yếu đang ảnh hưởng mạnh đến hoạt động đầu tư sản xuất của nền kinh tế. NHNN vừa có văn bản giải trình đối với các ý kiến góp ý cho Dự thảo Thông tư cho vay hỗ trợ nhà ở. Theo đó, về cơ bản NHNN có đồng tình với một số góp ý, tuy nhiên không thay đổi điều khoản nào trong Dự thảo Thông tư.

Một thông tin đáng chú ý từ Vụ trưởng Vụ Tín dụng – NHNN, nguồn vốn 5 NHTMNN tham gia vào dự án cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tỷ lệ tối thiểu 3%, ngoài khoản tiền 30,000 tỷ đồng NHNN thực hiện tái cấp vốn, sẽ được cho vay với lãi suất thị trường. Như vậy trên thực tế, gói hỗ trợ lãi suất thấp đối với cá nhân/doanh nghiệp đủ yêu cầu sẽ chỉ ở mức 30,000 tỷ đồng, mức thấp so với quy mô của thị trường BĐS nói chung.

Ngày 28/3, NHNN đã tổ chức phiên đấu thầu vàng miếng đầu tiên, với 2,000/26,000 lượng được chuyển giao thành công. Nguyên nhân do giá sàn đấu thầu là 43.81 triệu đồng/lượng, cao hơn 200,000 VND so với giá vàng SJC trên thị trường. Dự kiến, phiên đấu thầu tiếp theo sẽ được tổ chức vào đầu tháng 4.

Trong trường hợp NHNN tiếp tục áp giá đấu thầu ở mức cao, trong khi thời gian để tất toán tài khoản còn 3 tháng, các tổ chức dự kiến sẽ vẫn chưa mặn mà với việc đấu thầu vàng từ NHNN. Tuy nhiên, hiện áp lực nhanh chóng đưa giá vàng trong nước về sát giá thế giới là thấp, do 1/ thực tế nhu cầu mua vàng từ người dân hiện không nhiều, phần lớn là từ NHTM; 2/ việc quản lý vàng theo tiêu chuẩn SJC làm giảm bớt hiện tượng nhập lậu vàng.

Vấn đề quan trọng đối với công tác quản lý điều hành thị trường vàng là các giải pháp nhằm thu hút nguồn vàng cất trữ trong dân cư, tạo nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh tế, trong bối cảnh nhu cầu vốn đầu tư còn khó khăn như hiện nay.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 491.04 điểm, tăng 0.37 điểm tương ứng với mức 0.08% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua trendline,

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua MA20 .

Nhận định: Với thông tin tăng giá xăng mạnh tối hôm qua thì chỉ số VN-Index đã giảm điểm mạnh trong những phút đầu của phiên giao dịch, sau khi tiếp cận vào khu vực hỗ trợ thì chỉ số VN-Index đã phục hồi cho đến cuối phiên giao dịch và đóng cửa với mức tăng nhẹ. Với đà phục hồi phiên hôm nay thì chỉ số VN-Index có thể tiếp tục hồi nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần tới tuy nhiên lực cầu vẫn yếu và khối lượng giao dịch ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn chưa quay lại thị trường. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 60.25 điểm, giảm 0.06 điểm tương ứng với mức 0.10% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Với thông tin tăng giá xăng mạnh tối hôm qua thì chỉ số HNX-Index đã giảm điểm mạnh trong những phút đầu của phiên giao dịch, sau khi tiếp cận vào khu vực hỗ trợ thì chỉ số HNX-Index đã phục hồi cho đến cuối phiên giao dịch. Với đà phục hồi phiên hôm nay thì chỉ số HNX-Index có thể tiếp tục hồi nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần tới tuy nhiên lực cầu vẫn yếu và khối lượng giao dịch ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn chưa quay lại thị trường. Với quan điểm thận trọng, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm nhà đầu tư nên xem xét giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Sau diễn biến giảm điểm đầu phiên, phản ứng với thông tin tăng giá xăng, thị trường phục hồi về cuối phiên nhờ lực cầu bất đáy. Thị trường có thể phục hồi trong phiên tới, tuy nhiên diễn biến thị trường tiếp tục cho tín hiệu dòng tiền yếu. Dòng tiền dự báo tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips, kỳ vọng mùa Đại hội cổ đông.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ cổ tức bằng tiền năm 2012/thị giá cao nhất, 10 cổ phiếu có EPS năm 2012 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ GIÁ TRỊ VỐN HÓA CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Hàng tồn kho
GAS	10,102	70.84%	410,039	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.34	#N/A	0.52	3.73	15.30%
VNM	5,819	37.97%	206,175	6,981	18,587	32.99%	41.61%	16.62	13.16	0.86	6.24	11.54%
MSN	2,018	2.26%	68,784	2,156	20,265	3.60%	8.74%	57.50	13.16	1.65	6.12	6.90%
VCB	4,409	5.06%	226,534	2,236	17,931	1.13%	12.55%	14.31	5.70	1.56	1.78	-2.67%
VIC	1,847	124.93%	181,647	2,041	11,374	3.44%	18.42%	31.11	31.16	0.58	5.58	-5.22%
CTG	6,160	-1.34%	2,522,561	2,345	12,829	1.28%	19.83%	8.02	5.70	1.24	1.47	-18.97%
BVH	1,328	10.61%	439,332	1,835	17,705	3%	11%	27.04	17.61	2.17	2.80	-16.64%
STB	714	-65.43%	270,558	734	13,771	0.49%	5.11%	28.20	5.70	1.03	1.50	-6.33%
EIB	2,139	-29.63%	415,052	1,731	12,814	1.21%	13.31%	8.38	5.70	0.82	1.13	-11.04%
DPM	3,068	-1.17%	499,750	7,987	23,583	30.36%	35.11%	5.62	5.05	1.26	1.90	-1.10%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU SÀN HOSE CÓ TỶ LỆ CỔ TỨC 2012/THỊ GIÁ CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Dividend Yield
NHS	81	1.52%	59,287	6,179	17,930	10.80%	19.98%	2.15	66.93%	0.27	0.74	45.11%
BCE	52	-9.55%	58,310	1,718	12,465	7.25%	13.75%	4.83	96.54%	0.49	0.67	36.14%
SBC	26	1393.09%	7,641	2,304	17,687	4.37%	12.38%	5.12	162.40%	-0.02	0.67	33.90%
CCI	24	-9.56%	461	2,030	14,372	4.44%	14.15%	4.43	190.83%	-0.14	0.63	24.44%
ABT	79	-20.85%	3,298	7,184	34,932	15.92%	20.38%	5.83	34.23%	-0.12	1.20	21.48%
NNC	78	-12.75%	14,109	9,088	20,137	34.78%	46.16%	4.95	31.47%	0.41	2.23	20.67%
TIC	30	3%	4,545	1,302	10,446	12.53%	12.82%	7.68	0.30%	0.04	0.96	27.00%
PGI	99	-4.90%	11,329	1,424	12,221	4.86%	11.68%	5.62	144.38%	0.12	0.65	30.00%
NAV	4	-62.69%	1,164	560	11,682	2.54%	4.70%	11.44	95.94%	0.29	0.55	28.13%
C47	22	-10.06%	6,821	2,686	19,440	1.47%	13.92%	5.32	929.16%	-0.68	0.74	27.97%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
HGM	138	-7.19%	2,052	21,228	40,630	50.94%	61.24%	5.09	13	-0.43	2.66	10
TCT	53	11.38%	15,411	16,723	52,675	33.09%	35.73%	8.54	8.14	0.04	2.71	1
QTC	15	26.47%	9,100	12,647	37,155	16.89%	36.67%	3.61	22.90	-0.22	1.23	13
DPR	538	-32.89%	26,680	12,551	50,697	20.56%	26.39%	4.50	5.05	-0.05	1.11	193
CAP	20	19.01%	8,152	11,964	27,381	20.38%	47.18%	4.93	13.14	-0.65	2.15	21
TRC	343	-33.47%	2,690	11,613	44,750	23.13%	28.20%	4.31	5.05	0.21	1.12	76
LHC	21	33.75%	6,452	11,462	40,892	15%	30%	3.31	22.90	0.08	0.93	6
VCF	298	41.35%	496	11,431	36,007	31.14%	36.12%	18.37	13.16	0.82	5.83	238
SLS	67	91.63%	381	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.61	13.16	0.00	1.17	66
BMP	361	22.21%	48,929	10,306	36,420	27.85%	31.03%	6.31	22.90	0.80	1.78	337

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 29/03/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,735,440	FDC	640,227
2	PET	1,360,960	VIC	449,450
3	GAS	1,271,580	GMD	433,353
4	PPC	847,220	SJS	255,440
5	ITA	563,850	STB	186,190

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,176,200	VND	917,800
2	VCG	596,800	KLS	274,500
3	PVX	515,800	SD5	92,600
4	API	133,000	TC6	92,000
5	HOM	128,000	DBC	70,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.3	6.6	↓ -9.59%	14,120,100
HAG	27.4	27.1	↓ -1.09%	9,216,160
CTG	19.0	18.8	↓ -1.05%	7,911,320
GAS	50.5	53.5	↑ 5.94%	5,250,860
SSI	17.8	17.5	↓ -1.69%	5,061,030

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.7	6.6	↓ -1.49%	38,555,612
SCR	8.4	7.6	↓ -9.52%	23,730,248
PVX	5.6	5.3	↓ -5.36%	18,405,122
KLS	9.0	8.7	↓ -3.33%	8,132,500
VND	9.4	8.9	↓ -5.32%	7,133,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STT	3.6	4.6	1.0	↑ 27.78%
GMD	32.3	39.1	6.8	↑ 21.05%
PAC	15.7	19.0	3.3	↑ 21.02%
NSC	67.0	78.0	11.0	↑ 16.42%
KAC	8.2	9.5	1.3	↑ 15.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GFC	1.8	2.6	0.8	↑ 44.44%
DST	3.0	4.0	1.0	↑ 33.33%
LTC	4.2	5.2	1.0	↑ 23.81%
ILC	5.5	6.8	1.3	↑ 23.64%
SLS	23.0	27.0	4.0	↑ 17.39%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	5.4	4.5	-0.9	↓ -16.67%
PXM	2.1	1.8	-0.3	↓ -14.29%
PDR	19.3	16.8	-2.5	↓ -12.95%
OPC	72.0	63.0	-9.0	↓ -12.50%
LAF	5.4	4.8	-0.6	↓ -11.11%

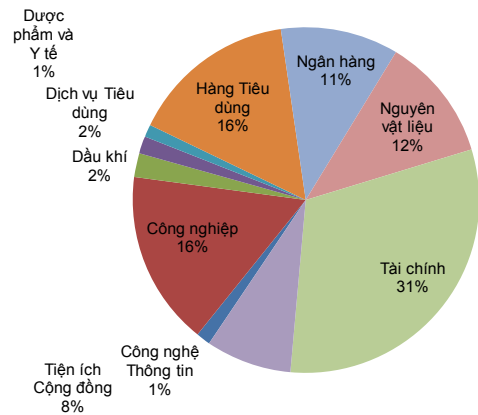
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAT	5.7	3.6	-2.1	↓ -36.84%
S27	2.2	1.6	-0.6	↓ -27.27%
HTB	26.3	19.3	-7.0	↓ -26.62%
AMC	16.8	12.8	-4.0	↓ -23.81%
V15	2.8	2.2	-0.6	↓ -21.43%

(*) Giá điều chỉnh

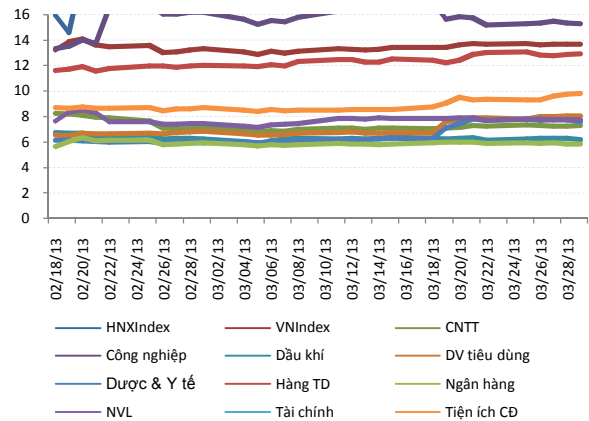


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	14,120,100	0.3%	40	166.7	0.5
HAG	9,216,160	3.7%	651	41.6	1.5
CTG	7,911,320	19.8%	2,345	8.0	1.5
GAS	5,250,860	38.7%	5,175	10.3	3.7
SSI	5,061,030	9.0%	1,329	13.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	38,555,612	0.4%	44	149.4	0.6
SCR	23,730,248	3.8%	587	13.0	0.5
PVX	18,405,122	-36.6%	-3,019	-	0.7
KLS	8,132,500	0.9%	109	80.0	0.7
VND	7,133,400	7.3%	787	11.3	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STT	↑ 27.8%	-14.4%	-1,567	-	0.5
GMD	↑ 21.1%	2.3%	925	42.3	1.0
PAC	↑ 21.0%	11.9%	2,409	7.9	1.0
NSC	↑ 16.4%	32.2%	7,793	10.0	2.9
KAC	↑ 15.9%	-0.9%	-106	-	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GFC	↑ 44.4%	-79.7%	-3,928	-	1.2
DST	↑ 33.3%	-0.5%	-50	-	0.4
LTC	↑ 23.8%	4.4%	728	7.1	0.3
ILC	↑ 23.6%	-13.2%	-1,605	-	0.6
SLS	↑ 17.4%	52.2%	10,330	2.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,735,440	12.8%	2,385	10.9	1.3
PET	1,360,960	15.3%	2,709	5.7	0.9
GAS	1,271,580	38.7%	5,175	10.3	3.7
PPC	847,220	14.2%	1,587	10.7	1.3
ITA	563,850	0.3%	40	166.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,176,200	18.4%	3,211	4.4	1.0
VCG	596,800	1.5%	220	50.5	1.0
PVX	515,800	-36.6%	-3,019	-	0.7
API	133,000	-37.3%	-4,505	-	0.3
HOM	128,000	12.2%	1,628	4.2	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	101,383	38.7%	5,175	10.3	3.7
VNM	96,689	41.6%	6,981	16.6	6.2
MSN	85,223	8.7%	2,156	57.5	6.1
VCB	74,157	12.5%	2,236	14.3	1.8
VIC	58,937	18.4%	2,041	31.1	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,284	7.5%	988	16.5	1.2
SQC	8,778	12.7%	1,489	53.6	6.4
PVS	6,343	18.4%	3,211	4.4	1.0
SHB	5,848	0.4%	44	149.4	0.6
VCG	4,903	1.5%	220	50.5	1.0

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/15/2013	3/29/2013	3/22/2013	3/20/2013	DNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/14/2013	3/29/2013	1/25/2013	1/23/2013	SGD	Đại hội Đồng Cổ đông
3/4/2013	3/29/2013	3/12/2013	3/8/2013	NBB	Đại hội Đồng Cổ đông
1/23/2013	3/29/2013	2/22/2013	2/20/2013	REE	Đại hội Đồng Cổ đông
2/8/2013	3/29/2013	2/27/2013	2/25/2013	VC5	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2013	3/29/2013	3/19/2013	3/15/2013	VNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/3/2012	3/29/2013	4/3/2012	3/29/2012	VCR	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/21/2012	3/29/2013	4/3/2012	3/29/2012	VCR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/6/2013	3/29/2013	2/20/2013	2/18/2013	BBS	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2013	3/29/2013	2/25/2013	2/21/2013	SVI	Đại hội Đồng Cổ đông
3/7/2013	3/29/2013	3/14/2013	3/12/2013	VQC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/29/2013	3/29/2013	2/20/2013	2/18/2013	HPG	Đại hội Đồng Cổ đông
3/8/2013	3/29/2013	3/20/2013	3/18/2013	SJD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/1/2013	3/29/2013	2/20/2013	2/18/2013	DHM	Đại hội Đồng Cổ đông
2/1/2013	3/29/2013	2/21/2013	2/19/2013	VIS	Đại hội Đồng Cổ đông
3/1/2013	3/29/2013	3/6/2013	3/4/2013	VCA	Đại hội Đồng Cổ đông
1/22/2013	3/29/2013	2/4/2013	1/31/2013	THB	Đại hội Đồng Cổ đông
3/8/2013	3/29/2013	3/20/2013	3/18/2013	BED	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/21/2013	3/29/2013	3/4/2013	2/28/2013	VFG	Đại hội Đồng Cổ đông
2/19/2013	3/29/2013	3/4/2013	2/28/2013	HU3	Đại hội Đồng Cổ đông
3/1/2013	3/29/2013	3/11/2013	3/7/2013	HPR	Đại hội Đồng Cổ đông
3/29/2013	3/29/2013	3/29/2013	3/29/2013	DHG	Họp Hội đồng Quản trị
2/25/2013	3/29/2013	3/6/2013	3/4/2013	EVE	Đại hội Đồng Cổ đông
3/29/2013	3/29/2013	3/29/2013	3/29/2013	BIC	Thay đổi BLĐ
3/29/2013	3/29/2013	3/29/2013	3/29/2013	VSC	Họp Hội đồng Quản trị
2/26/2013	3/30/2013	3/8/2013	3/6/2013	BIC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/26/2013	3/30/2013	3/8/2013	3/6/2013	HHC	Đại hội Đồng Cổ đông
3/1/2013	3/30/2013	3/12/2013	3/8/2013	PRC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/26/2013	3/30/2013	3/6/2013	3/4/2013	HPC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/28/2013	3/30/2013	2/19/2013	2/8/2013	HSI	Đại hội Đồng Cổ đông



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)